

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

**DANH SÁCH SINH VIÊN CHẤT LƯỢNG CAO K41
CHƯA NHẬN GIÁO TRÌNH TRƯỜNG PHÁT**

I - Học kỳ 2, năm học 2016 – 2017

STT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Tên giáo trình
1.	Nguyễn Thị Thùy Linh	413209	3132	1. Giáo trình Luật Hành chính
2.	Nguyễn Thùy Vân	413229	3132	2. Giáo trình Luật Hình sự. Tập 1 3. Giáo trình Luật Hình sự. Tập 2

II - Học kỳ 1, năm học 2017 – 2018

STT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Ghi chú
1.	Hoàng Ngọc Bảo Linh	412918	4129	1. Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới 2. Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật 3. Giáo trình Luật Thương mại. Tập 1 4. Giáo trình Luật Thương mại. Tập 2
2.	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	412926	4129	
3.	Hoàng Anh Tuấn	413006	4130	
4.	Nguyễn Đức Quốc Khánh	413107	4131	
5.	Nguyễn Phương Linh	413231	4132	Phát đợt 2: Giáo trình Luật Thương mại. Tập 1
6.	Phan Thành Nam	413109	4131	
7.	Trần Minh Anh	413126	4131	
8.	Hồ Mai Chi	413127	4131	
9.	Nguyễn Ngọc Diệp	413128	4131	
10.	Đoàn Ngọc Hà	413133	4131	
11.	Đinh Vũ Khánh Định	413131	4131	
12.	Bùi Nhật Linh	413210	4132	
13.	Nguyễn Phương Ngân	413228	4132	
14.	Tạ Công Sơn	413104	4130	
15.	Dương Kiều Trinh	412913	4129	Phát đợt 3: Giáo trình Luật Thương mại. Tập 2
16.	Lê Mai Ly	412929	4129	
17.	Phạm Văn Quang	412901	4129	
18.	Võ Diệp Minh Trang	412911	4129	
19.	Nguyễn Văn Nam	413001	4130	
20.	Phạm Hải Long	413003	4130	
21.	Nguyễn Quang Huy	413005	4130	
22.	Nguyễn Diệu Hương	413013	4130	

23.	Vũ Bảo Ly	413022	4130
24.	Đào Lê Trường Thịnh	413027	4130
25.	Đặng Huyền My	413029	4130
26.	Lê Hương Ly	413032	4130
27.	Tô Anh Thư	413101	4131
28.	Vũ Thị Thúy	413102	4131
29.	Tạ Công Sơn	413104	4131
30.	Trần Thảo Nhi	413108	4131
31.	Phan Thành Nam	413109	4131
32.	Vi Thị Minh Huệ	413110	4131
33.	Lê Thị Bảo Minh	413111	4131
34.	Lê Thị Hà Thu	413113	4131
35.	Phan Thị Thu Hiền	413114	4131
36.	Vũ Hoàng Anh	413115	4131
37.	Phạm Thị Hồng Nhung	413116	4131
38.	Tô Quang Minh	413121	4131
39.	Đỗ Thị Quỳnh	413124	4131
40.	Trần Minh Anh	413126	4131
41.	Hồ Mai Chi	413127	4131
42.	Nguyễn Ngọc Diệp	413128	4131
43.	Nguyễn Thúy Ngân	413132	4131
44.	Đoàn Ngọc Hà	413133	4131
45.	Nguyễn Hồng Nhung	411339	4132
46.	Nghiêm Văn Vượng	412104	4132
47.	Nguyễn Trung Hiếu	413201	4132
48.	Ngô Đức Thắng	413204	4132
49.	Nguyễn Cẩm Linh	413206	4132
50.	Hà Thị Trang	413208	4132
51.	Bùi Nhật Linh	413210	4132
52.	Nguyễn Lan Phương	413211	4132
53.	Vũ Quốc Tuấn	413212	4132
54.	Nguyễn Thị Châu Loan	413213	4132
55.	Phạm Thùy Dương	413214	4132
56.	Nguyễn Anh Phương	413215	4132

57.	Đỗ Tiến Đạt	413216	4132	
58.	Lê Tùng Lâm	413218	4132	
59.	Đặng Thanh Xuân	413219	4132	
60.	Đỗ Ngọc Mai	413220	4132	
61.	Nguyễn Thị Thu Phương	413221	4132	
62.	Hoàng Bá Hiệp	413222	4132	
63.	Đào Trọng Duy	413223	4132	
64.	Đặng Thị Thương	413224	4132	
65.	Bùi Phi Long	413225	4132	
66.	Trần Thị Bích Thủy	413227	4132	
67.	Nguyễn Phương Ngân	413228	4132	
68.	Nguyễn Ngọc Thạch	413230	4132	
69.	Hoàng Kim Thanh	413232	4132	
70.	Trương Thị Lan Anh	413233	4132	

III - Học kỳ 2, năm học 2017 – 2018

STT	Họ và tên	MSSV	Lớp	Ghi chú
1.	Hoàng Ngọc Bảo Linh	412919	4129	1. Giáo trình Luật dân sự. Tập 2 2. Giáo trình Luật thuế 3. Giáo trình Luật ngân sách nhà nước 4. Giáo trình Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN 5. Giáo trình Luật tố tụng hình sự
2.	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	412926	4129	
3.	Hoàng Anh Tuấn	413006	4130	
4.	Nguyễn Đức Quốc Khánh	413107	4131	
5.	Vũ Hoàng Anh	413115	4131	
6.	Nghiêm Văn Vượng	412104	4132	
7.	Phạm Văn Quang	412901	4129	Phát đợt 2: Giáo trình Luật tố tụng hình sự
8.	Bùi Minh Thông	412903	4129	
9.	Trần Xuân Trung	412905	4129	
10.	Dương Kiều Trinh	412913	4129	
11.	Nguyễn Đức Thành	410808	4130	
12.	Nguyễn Minh Công	413002	4130	
13.	Phạm Hải Long	413003	4130	
14.	Tạ Công Sơn	413104	4131	
15.	Trần Thảo Nhi	413108	4131	
16.	Vì Thị Minh Huệ	413110	4131	
17.	Lê Thị Hà Thu	413113	4131	

18.	Phan Thị Thu Hiền	413114	4131	
19.	Trần Minh Anh	413126	4131	
20.	Đoàn Ngọc Hà	413133	4131	
21.	Nguyễn Trung Hiếu	413201	4132	
22.	Vũ Thị Thúy Hà	412103	4132	
23.	Huỳnh Phương Anh	413205	4132	
24.	Nguyễn Phương Thảo	413207	4132	
25.	Nguyễn Thị Châu Loan	413213	4132	
26.	Nguyễn Anh Phương	413215	4132	
27.	Lê Tùng Lâm	413218	4132	
28.	Đặng Thanh Xuân	413219	4132	
29.	Nguyễn Thị Thu Phương	413221	4132	
30.	Nguyễn Phương Linh	413231	4132	
31.	Hoàng Bá Hiệp	413222	4132	
32.	Bùi Phi Long	413225	4132	
33.	Trần Bích Thủy	413227	4132	
34.	Nguyễn Ngọc Thạch	413230	4132	

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2018

NGƯỜI TỔNG HỢP

Hà Thị Ngọc